Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: ***POWDER - 230721/OTSUKA/2021***

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm
Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA THĂNG**
Địa chỉ số: Lầu 10, Cao ốc văn phòng Phượng Long 2, Số 16 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028.3820 4145 Fax: 028.3820 4183
E-mail: info@pocarisweat.com.vn
Mã số doanh nghiệp: 3702123329

II. Thông tin về sản phẩm
1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG BỔ SUNG ION POCARI SWEAT
2. Thành phần: Đường mía; Đường glucose; Hương chanh tự nhiên; Chất điều chỉnh độ axit (330, 331(iii)); Hương liệu giống tự nhiên; Natri clorid; Chất chống oxi hóa (300); Kali clorid; Calci lactat; Magnesi carbonat. KHÔNG CHẤT TẠO MÀU, KHÔNG ĐƯỜNG HÓA HỌC, KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:
   - Hạn sử dụng 18 tháng kể từ ngày sản xuất
   - Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Chất liệu bao bì: Sản phẩm chứa trong bao bì ghép với lớp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm làm bằng nhựa PE; Bảo đảm an toàn thực phẩm theo Quy định của Bộ Y Tế.
   - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 13 g x 05 gói /hộp (65 g).
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
   Xuất xứ: Indonesia
   Sản xuất bởi: PT Amerta Indah Otsuka
   Jl. Sultan Iskandar Muda Kav. V-TA, South Jakarta, DKI Jakarta 12310, Indonesia.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm
Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn):

A. Về kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Chì (Pb)	mg/L	0,05

B. Về chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	100
2	Coliform	CFU/mL	10
3	*E. coli*	CFU/mL	Không được có
4	*Streptococci faecal*	CFU/mL	Không được có
5	*Pseudomonas aeruginosa*	CFU/mL	Không được có
6	*Staphylococcus aureus*	CFU/mL	Không được có
7	*Clostridium perfringens*	CFU/mL	Không được có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/mL	10

2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm):

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Cadmium (Cd) (Đối với thực phẩm bổ sung không có nguồn gốc từ rong biển khô hoặc sản phẩm từ rong biển.)	mg/L	1,0
2	Thủy ngân (Hg)	mg/L	0,1

3. Tiêu chuẩn nhà sản xuất số ***POWDER/OTSUKA/2021/TCSP*** ban hành ngày 23/07/2021 của công ty TNHH Dinh Dưỡng Otsuka Thăng (đính kèm).

Các chỉ tiêu hóa lý trong thành phần sản phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	Kcal/100mL	20,8 – 31,2
2	Protein	g/100mL	0
3	Chất béo	g/100mL	0
4	Cholesterol	mg/100mL	0
5	Carbohydrate	g/100mL	5,12 – 7,68
6	Đường	g/100mL	4,4 – 6,6
7	Chất xơ	g/100mL	0
8	Natri	mg/100mL	39,2 – 58,8
9	Na^+	mEq/L	16,8 – 25,2
10	K^+	mEq/L	4 – 6

123329 - C
CÔNG TY
H DINH DƯỠ
SUKA THĂN
4 - TP. HỒ C

11	Ca^{2+}	mEq/L	0,8 – 1,2
12	Mg^{2+}	mEq/L	0,4 – 0,6
13	Cl^{-}	mEq/L	12,8 – 19,2
14	$Citrate^{3-}$	mEq/L	8,8 – 13,2
15	$Lactate^{-}$	mEq/L	0,8 – 1,2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 07 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N:3702123329 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA THĂNG LONG
QUẬN 4 - T.P HỒ CHÍ MINH

YUASA MASATSUGU

CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA THĂNG Địa chỉ số: Lầu 10, Cao ốc văn phòng Phượng Long 2, Số 16 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	**Số TCCS:** ***POWDER/OTSUKA/2021/TCSP***

BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

1. **Sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG BỔ SUNG ION POCARI SWEAT**

2. **Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:**
   Sản xuất tại: **PT Amerta Indah Otsuka**
   Địa chỉ sản xuất: Jl. Sultan Iskandar Muda Kav. V-TA, South Jakarta, DKI Jakarta 12310, Indonesia.

3. **Trạng thái sản phẩm:**

Stt	Tiêu chuẩn	Trạng thái
01	Trạng thái	Dạng bột
02	Màu sắc	Màu trắng
03	Mùi, vị	Vị ngọt nhẹ, mùi thơm đặc trưng của sản phẩm.

4. **Thành phần cấu tạo:**
   Thành phần: Đường mía; Đường glucose; Hương chanh tự nhiên; Chất điều chỉnh độ axit (330, 331(iii)); Hương liệu giống tự nhiên; Natri clorid; Chất chống oxi hóa (300); Kali clorid; Calci lactat; Magnesi carbonat. KHÔNG CHẤT TẠO MÀU, KHÔNG ĐƯỜNG HÓA HỌC, KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN.

5. **Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn):**

   A. Về kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Chì (Pb)	mg/L	0,05

   B. Về chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	100
2	Coliform	CFU/mL	10
3	*E. coli*	CFU/mL	Không được có

4	*Streptococci faecal*	CFU/mL	Không được có
5	*Pseudomonas aeruginosa*	CFU/mL	Không được có
6	*Staphylococcus aureus*	CFU/mL	Không được có
7	*Clostridium perfringens*	CFU/mL	Không được có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/mL	10

6. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm):

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Cadmium (Cd) (Đối với thực phẩm bổ sung không có nguồn gốc từ rong biển khô hoặc sản phẩm từ rong biển.)	mg/L	1,0
2	Thủy ngân (Hg)	mg/L	0,1

7. Tiêu chuẩn nhà sản xuất đối với các chỉ tiêu hóa lý trong thành phần sản phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	Kcal/100mL	20,8 – 31,2
2	Protein	g/100mL	0
3	Chất béo	g/100mL	0
4	Cholesterol	mg/100mL	0
5	Carbohydrate	g/100mL	5,12 – 7,68
6	Đường	g/100mL	4,4 – 6,6
7	Chất xơ	g/100mL	0
8	Natri	mg/100mL	39,2 – 58,8
9	Na^+	mEq/L	16,8 – 25,2
10	K^+	mEq/L	4 – 6
11	Ca^{2+}	mEq/L	0,8 – 1,2
12	Mg^{2+}	mEq/L	0,4 – 0,6
13	Cl^-	mEq/L	12,8 – 19,2
14	$Citrate^{3-}$	mEq/L	8,8 – 13,2
15	$Lactate^-$	mEq/L	0,8 – 1,2

8. Hướng dẫn sử dụng:

- Hòa tan 1 gói bột POCARI SWEAT (13 g) với 200 ml nước (ngon hơn khi dùng nước lạnh) và khuấy đều.
- Dùng ngay và bảo quản lạnh sau khi hòa tan.

9. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm chứa trong bao bì ghép với lớp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm làm bằng nhựa PE; Bảo đảm an toàn thực phẩm theo Quy định của Bộ Y Tế.
- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 13 g x 05 gói /hộp (65 g).

10. Đối tượng sử dụng:

Dùng cho các trường hợp cần bù nước, bổ sung ion.

11. Thời hạn sử dụng:

- Hạn sử dụng 18 tháng kể từ ngày sản xuất
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì.

12. Hướng dẫn bảo quản:

- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 07 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

M.S.D.N: 3702123329 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA THĂNG
QUẬN 4 - TP. HỒ CHÍ MINH

YUASA MASATSUGU